TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THẠNH PHÚ** TỈNH BẾN TRE	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 43/2024/QĐCNHGT-DS	*Thạnh Phú, ngày 26 tháng 03 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH TẠI TÒA ÁN

Căn cứ các điều 32, 33, 34 và 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ yêu cầu Tòa án công nhận hòa giải thành của bà Võ Thị Thúy N và ông Phạm Văn N, bà Mai Thị D.

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện tranh chấp hợp đồng vay tài sản đề ngày 31 tháng 01 năm 2024 của bà Ngô Hồng Ngọc N.

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 04 tháng 3 năm 2024 về việc thỏa thuận giải quyết toàn bộ/một phần tranh chấp của các bên tham gia hòa giải sau đây:

- **Người khởi kiện:** Bà Ngô Hồng Ngọc N, sinh năm 2001. Địa chỉ: 233/4 ấp GH, xã AĐ, huyện TP, tỉnh BT.

Đại theo ủy quyền của bà Ngô Hồng Ngọc N - bà Võ Thị Thúy N, sinh năm 1988. Địa chỉ: số nhà 211, ấp MN, xã NĐ, huyện MCN, tỉnh BT

- **Người bị kiện:** ông Phạm Văn N, sinh năm 1950, bà Mai Thị D, sinh năm 1948. Nơi cư trú: Số nhà 179/2 ấp AB, xã AQ, huyện TP, tỉnh BT.

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án và các tài liệu do Tòa án thu thập được theo quy định tại khoản 2 Điều 32 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Kết quả hòa giải thành được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 04 tháng 3 năm 2024 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận kết quả hòa giải thành của các bên được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 04 tháng 3 năm 2024 cụ thể như sau:

Ông Phạm Văn N và bà Mai Thị D có nghĩa vụ liên đới trả cho bà bà Ngô Hồng Ngọc N số tiền 201.660.000 đồng (trong đó: tiền gốc 200.000.000 đồng và tiền lãi 1.660.000 đồng). Thời gian và cách thức trả: Khi quyết định có hiệu luật pháp luật.

Kể từ ngày Quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các bên tham gia hòa giải;
- VKSND huyện Thạnh Phú;
- THADS huyện Thạnh Phú;
- Lưu TA.

THẨM PHÁN

Võ Thị Hồng Thúy